

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
NĂM HỌC: 2025-2026
MÔN: NGŨ VĂN LỚP 12

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN NGŨ VĂN LỚP 12

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	- Kí	2 (15%)	3 (30%)	1 (15%)	60
2	Viết	- Viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm	1* (10%)	1* (15%)	1* (15%)	40
Tỉ lệ%			25%	45%	30%	100
Tổng			70%		30%	

II. ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN NGŨ VĂN LỚP 12

Phần 1. Đọc hiểu

Đọc hiểu văn bản kí:

Nhận biết:

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật trong phóng sự, hồi kí, nhật kí.
- Nhận biết được những dấu hiệu phân biệt giữa phóng sự, hồi kí và nhật kí.
- Nhận biết được yếu tố phi hư cấu trong tác phẩm. Chỉ ra được những thông tin tri thức mang tính hiện thực, khách quan và cách nhìn riêng, thái độ, quan điểm mang tính chủ quan của người viết.

Thông hiểu:

- Nêu được các sự kiện chính trong tác phẩm.
- Phân tích được những đặc điểm của hình tượng trung tâm trong phóng sự, hồi kí, nhật kí; lí giải được vai trò, ý nghĩa của hình tượng này trong tác phẩm.
- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, yếu tố chủ quan của người viết trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong văn bản. Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

kỳ làm giúp cũng dài gấp mấy khi trước. Bắt đầu từ hôm lúa chín, bên nội, bên ngoại đã có hơn hai chục người gồng quang xách liềm ra ruộng, cắt lúa cho ông. Ấy là chưa kể những người ở nhà làm đồ uống rượu. Nhà ông có bao nhiêu ruộng cấy nếp, người ta chỉ gặt một buổi là xong.

Hôm sau, họ mặc lại đến đông đủ.

Lúa cắt hết rồi, còn có việc gì để người ta làm?

May quá, trong giống lúa nếp, bao giờ cũng có nhiều cây lúa nghén.

Nghén là một thứ dờ nếp dờ tẻ, bởi khi hoa cái lúa nếp phơi màu, phần của hoa đực lúa tẻ ở các ruộng khác bay vào, rồi nó chung đực cho hạt lúa nếp pha lẫn tính chất lúa tẻ. Đến khi gieo mạ, những hạt lúa ấy mọc lên, thành cây lúa nghén.

[...]

Ở mọi nhà, họ cứ để nguyên đồng lúa, sai lũ trẻ con rút đi một lượt là hết. Đàng này ông Quyết thừa người, việc ấy đã hóa ra việc quan trọng. [...]

Tuy vậy, bấy nhiêu công việc, cũng chỉ làm trong một ngày là xong. Qua bữa thứ ba, người ta lại cùng nhau kéo đến để giúp ông về việc phơi lúa.

[...] Lúa phơi hai ngày thì già. Sang bữa thứ năm, bà con lại chiếu lệ kéo đến xay, giã.

Bây giờ công việc đã có trật tự, người ta cắt những chàng trai khỏe mạnh đội gạo đi giã, còn các ông già, bà già thì phải ở nhà trông coi, hoặc là bổ cau, tằm trâu, xào nấu các món ăn uống.

Luôn hai ngày nay, các cối giã gạo trong xóm đều phải nhường chỗ cho hạt gạo thờ. Mấy nhà gần đó luôn luôn có tiếng xì xọt.

Liên trong tám ngày, tôi thấy ngày nào vợ ông cũng phải hai lần gồng thúng đi chợ để mua đồ ăn. Mỗi bữa thường thường có bảy tám mâm uống rượu. [...]

Việc này bác cháu cũng phải tốn đến dăm chục.

Mấy anh sang giã gạo nhờ ở nhà tôi trọ nói với tôi như thế khi họ nghỉ việc lên chỗ tôi ở để hút thuốc Lào.

Ngạc nhiên tôi hỏi: “Nghe nói lệ làng chỉ có một nồi xôi gạo thô mà! Ông ấy tiêu gì mà hết đến bấy nhiêu tiền?”

Họ đáp: “[...] Để cháu xin nói cho ông nghe: “Phần ruộng của làng chia cho bác cháu năm nay, tất cả là hai sào rưỡi. Nếu như gặp năm được mùa, số ruộng ấy cũng được mười lăm nồi thóc, thừa để xôi làng. Nhưng lỡ phải năm mất mùa, nó chỉ được một, hai nồi thì làm thế nào? Vì thế bác cháu đã phải thuê thêm hơn hai sào nữa, dự phòng chỗ hao hụt đó [...] Và lại, từ hạt thóc làm ra hạt gạo, có phải dễ đâu? Luôn tám hôm nay, hôm nào họ mặc giúp đập cũng phải chẻ chén. Chúng cháu tính ra mỗi ngày hà tiện cũng hết độ bốn đồng. Thế mà gạo đã được đâu? Còn phải giã thêm hai, ba ngày nữa. Giã đến khi nào hạt gạo bóng nhoáng, cảm ở trong gạo trắng như vôi mới thôi!”

[...]

Rồi họ kết luận: “Bác cháu lo xong việc này cũng không còn gì. Hôm qua đã phải bán một cái chum đựng nước lấy tiền mua rượu”.

Thì ra hạt gạo xôi mới có khi là cả gia tài của người ta.

(Trích *Việc làng*, Ngô Tất Tố, NXB Văn học, 2024, tr.70-75)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra ra ít nhất hai dấu hiệu nhận diện thể loại phóng sự trong đoạn trích trên.

Câu 2. Xác định sự kiện chính trong đoạn trích.

Câu 3. Xác định thời gian, địa điểm có tính xác thực được nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 4. Phân tích tác dụng của ngôn ngữ thân mật trong đoạn văn sau:

Để cháu xin nói cho ông nghe: “Phần ruộng của làng chia cho bác cháu năm nay, tất cả là hai sào rưỡi. Nếu như gặp năm được mùa, số ruộng ấy cũng được mười lăm nồi thóc, thừa để xôi làng. Nhưng lỡ phải năm mất mùa, nó chỉ được một, hai nồi thì làm thế nào? Vì thế bác cháu đã phải thuê thêm hơn hai sào nữa, dự phòng chỗ hao hụt đó [...] Và lại, từ hạt thóc làm ra hạt gạo, có phải dễ đâu? Luôn tám hôm nay, hôm nào họ mặc giúp đập cũng phải chẻ chén.

Câu 5. Cảnh nhà ông Quyết cùng họ mặc kéo đến tấp nập chuẩn bị cho “lễ xôi mới” phản ánh hiện thực gì ở nông thôn Việt Nam xưa?

Câu 6. Theo anh/chị, nội dung được đề cập trong văn bản còn có ý nghĩa đối với thực tiễn hiện nay không, vì sao? (Trình bày bằng đoạn văn ngắn khoảng 5 -7 câu).

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 chữ) gửi cho người bạn của mình để trao đổi về chủ đề: tuổi trẻ với việc làm chủ công nghệ.

----- HẾT -----